

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 3057/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 27 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH THUẾ, PHÍ,
LỆ PHÍ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; Quyết định số 1338/QĐ-BTC ngày 23/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7088/TTr.SXD ngày 25/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực chính sách thuế, phí, lệ phí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

(Chi tiết tại Danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (đ/c Vinh);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Sở Tài chính;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (N).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thành Vinh

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
Nghệ An)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục mới ban hành

| TT | Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC) | Thời hạn giải quyết | Cách thức, địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|--|--|--|--------------------|--|---------|
| 1 | Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp (3.000251) | 1. Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa | Chủ xe nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn . | Không | - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; - Nghị định số 90/2023/NĐ-CP | |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | <p>từ 30 ngày trở lên. Trường hợp hồ sơ trả lại phí sử dụng đường bộ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, đơn vị đăng kiểm phải thông báo cho người nộp hồ sơ để hoàn chỉnh.</p> <p>Chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị trả lại phí sử dụng đường bộ, căn cứ hồ sơ đề nghị trả lại phí của chủ phương tiện, thủ trưởng đơn vị đăng kiểm ra Quyết định về việc trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo về việc không được trả lại/bù trừ tiền phí theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo</p> | | <p>ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p> | |
|--|--|--|--|--|

| | | | | | | |
|---|--|--|--|-------|---|--|
| | | <p>Nghị định số 90/2023/NĐ-CP gửi người đề nghị trả lại phí.</p> <p>2. Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên. Đơn vị đăng kiểm tính bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo, thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.</p> <p>3. Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên</p> <p>Đơn vị đăng kiểm tính trả lại (hoặc bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo nếu tìm lại được phương tiện), thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.</p> | | | | |
| 2 | Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh | <p>1. Tại Sở Xây dựng</p> <p>- Trường hợp chưa đủ điều kiện thì ra</p> | <p>Chủ xe nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi,</p> | Không | <p>- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;</p> <p>- Luật Giao thông đường bộ ngày</p> | |

| | | | | |
|---|---|--|--|--|
| <p> nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên (3.000252) </p> | <p> Thông báo về việc không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP và trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ; thời gian thực hiện 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn. </p> <p> - Trường hợp đủ điều kiện, Sở Xây dựng ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP; thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn. </p> <p> 2. Tại đơn vị </p> | <p> phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. </p> | <p> 13/11/2008; - Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; - Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. </p> | |
|---|---|--|--|--|

| | | | | | |
|---|--|---|--|-------|---|
| | | <p>đăng kiểm</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp thì ra Thông báo về việc chưa đủ điều kiện thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 08 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP và trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ; thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp đủ điều kiện thì lập Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP; thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.</p> | | | |
| 3 | Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và | 1. Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo hoặc số ngày thực tế xe tạm | Doanh nghiệp kinh doanh vận tải; Chủ xe nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ sở đăng kiểm hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến | Không | <p>- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;</p> <p>- Luật Giao thông đường bộ ngày</p> |

| | | | |
|---|--|--|--|
| Tem nộp phí sử dụng đường bộ (3.000253) | <p>dừng lưu hành một phần trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.</p> <p>dừng lưu hành đến ngày đề nghị lưu hành (tính từ thời điểm tạm chỉ) chưa đảm bảo thời gian liên tục từ 30 ngày trở lên thì đơn vị đăng kiểm ra Thông báo chưa đủ điều kiện xét thuộc diện không chịu phí; thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đảm bảo, số ngày thực tế xe tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên và có đủ xác nhận của Sở Xây dựng, đơn vị đăng kiểm tính toán số phí sử dụng đường bộ được bù trừ, số phí phải nộp bổ sung (nếu có) trên cơ sở mức thu của một tháng chia cho 30 ngày và nhân với số ngày nghỉ lưu hành; thời gian thực</p> | <p>13/11/2008;</p> <p>- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p> | |
|---|--|--|--|

| | | | | | | |
|---|---|---|---|----------|---|--|
| | | hiện 01 ngày làm việc. | | | | |
| 4 | Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu (3.000254) | Sở Xây dựng xem xét hồ sơ, cấp lại phù hiệu, biển hiệu cho doanh nghiệp, thời gian thực hiện 02 ngày làm việc. | <p>- Doanh nghiệp kinh doanh vận tải nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An);</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.</p> | Không | <p>- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;</p> <p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</p> <p>- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p> | |
| 5 | Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (3.000255) | <p>1. Tại Sở Xây dựng</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Xây dựng thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ chậm nhất trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét,</p> | <p>Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.</p> | Không có | <p>- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;</p> <p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</p> <p>- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy</p> | |

| | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|
| | | <p>Sở Xây dựng tiến hành kiểm tra thực tế doanh nghiệp và xác nhận vào Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai của doanh nghiệp; thời gian thực hiện chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>2. Tại đơn vị đăng kiểm</p> <p>Đơn vị đăng kiểm tính, thu phí sử dụng đường bộ hoặc trả lại phí cho chủ phương tiện trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông.</p> | | | <p>định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p> | |
|--|--|---|--|--|--|--|

2. Thủ tục hành chính được thay thế

| T T | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính được thay | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải | Địa điểm, cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Cơ quan |
|--------|------------------|--|------------------------------|---------------------|----------------------------------|----------------|----------------|------------|
|--------|------------------|--|------------------------------|---------------------|----------------------------------|----------------|----------------|------------|

| | | thể | thay thế | quyết t | | (nếu có) | | thực hiện |
|---|--------------|--|--|--|---|-------------|--|-------------------|
| 1 | 1.00722 9 | Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng cốt liệu công suất từ 07 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên theo quy định tại Nghị định số 122/2016/NĐ- CP. | Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/nă m trở lên thuộc Nhóm 98.22. | 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn | Không có | - Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ; - Nghị định số 26/2023/NĐ- CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa, mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan. - Quyết định 1338/QĐ-BTC ngày 23/6/2023 về việc công bố TTHC được thay thế thuộc lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng QLNN của Bộ Tài chính. | Sở Xây dựng |